TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 5 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Phương;

2. Ông Đặng Thái Hòa.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Lệ H**, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp 7, xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông **Lê Trường G**, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp 7, xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 4 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Lệ H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Trường G sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1995, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021 không còn hạnh phúc nữa do phát sinh nhiều mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gỗ với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Nay, bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Trường G.

Về con chung: Bà và ông G có 02 con chung gồm: Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1995 và Lê Trọng N, sinh ngày 31/12/2007. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp

nuôi dưỡng cháu Lê Trọng N, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Lê Thị Ngọc L đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21 tháng 4 năm 2023, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Trường G trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Phạm Thị Lệ H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Nay, bà H yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý.

Về nuôi con chung: Ông đồng ý để con chung là cháu Lê Trọng N, sinh ngày 31/12/2007 cho bà Phạm Thị Lệ H trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1995 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tống đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Phạm Thị Lệ H là nguyên đơn, ông Lê Trường G là bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông G là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 9, 14, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị Lệ H và ông Lê Trường G là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Bà Hoa, ông G có 02 con chung gồm: Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1995 và Lê Trọng N, sinh ngày 31/12/2007, sau khi ly hôn bà H, ông G thống nhất để bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Trọng N, bà H không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con; ông G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở; còn cháu Lê Thị Ngọc L đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được, bà Hoa, ông Gkhông yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Thị Lệ H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Lệ H là nguyên đơn, ông Lê Trường G là bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Hoa, ông Giang.

[2] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Lệ H và ông Lê Trường G chung sống với nhau vào từ năm 1995 không có đăng ký kết hôn. Xét việc sống chung với nhau như vợ chồng của bà H, ông G không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do vậy, căn cứ vào Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị Lệ H và ông Lê Trường G.

[3] Về nuôi con chung: Bà H, ông G thống nhất sau khi ly hôn, bà H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Trọng N, sinh ngày 31/12/2007. Mặt khác, nguyện vọng của cháu N là muốn sống cùng bà H khi cha mẹ ly hôn; bà H không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1995 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được, bà H, ông G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị Lệ H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị Lệ H và ông Lê Trường G.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Trọng N, sinh ngày 31/12/2007 cho bà Phạm Thị Lệ H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận bà H không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Trường G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Ghi nhận con chung Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1995, đã trưởng thành tự lao động sinh sống được, bà H, ông G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận, bà Phạm Thị Lệ H và ông Lê Trường G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Lệ H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà H đã nộp tại biên lai thu số 0008045 ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận, bà H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Lệ H và ông Lê Trường G có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan